SỐ LIỆU THỐNG KÊ GIÁO DỤC

CHỈ SỐ GDI CÔNG CỤ HỮU ÍCH CHO TƯ DUY QUẢN LÍ GIÁO DỤC

• PGS.TS. ĐẶNG QUỐC BẢO

1. Ý nghĩa của GDI

Ngày nay cùng với chỉ số HDI (chỉ số phát triển con người) phản ánh sự phát triển của cộng đồng, còn có chỉ số GDI.

Chỉ số GDI (viết tắt của cụm từ Gender-related Development Index) thường được dịch là chỉ số phát triển liên quan đến giới hay còn gọi là chỉ số phát triển phản ánh bình đẳng giới.

Chỉ số này là công cụ hữu ích để nhận thức sâu các vấn đề kinh tế xã hội của phát triển giáo dục vì để tính được GDI cần phải tính được HDI của cả hai giới nữ và nam của cộng đồng.

2. Giá trị và thứ hạng GDI của Việt nam trong Báo cáo phát triển con người năm 2009.

2.1. Công thức tổng quát tính GDI của một cộng đồng.

$$GDI = \left(\frac{i}{HDInu} + \frac{k}{HDInam}\right)^{-1}$$

(i: tỉ lệ dân số nữ trên tổng dân số

k : tỉ lệ số nam trên tổng dân số)

Như vậy: muốn tính được GDI của cộng đồng phải tính được chỉ số phát triển con người (HDI) đối với riêng giới nữ và giới nam, phải biết được sự phân bố nữ và nam trong dân số chung.

Chính với nội dung này giúp cho người làm chính sách và nghiên cứu hiểu được chiều sâu vấn đề bình đẳng giới trong đời sống cộng đồng về cả ba khía cạnh: tuổi thọ, giáo dục và kinh tế.

2.2. Các số liệu về phát triển con người và quá trình dân số của Việt Nam trong Báo cáo phát triển con người HDI năm 2009 của Chương trình phát triển của Liên hiệp quốc (UNDP).

Giới / Các chỉ số	Giới nữ	Giới nam	Chung
Tuổi thọ (năm)	76,1	72,3	74,3
Biết chữ của người từ 15 tuổi trở lên (%)	86,9	93,9	90,3
Đi học trong độ tuổi 6-24 tuổi (%)	60,7	63,9	62,3
GDP bình quân sức mua (USD)	2131	3069	2600
HDI (Chỉ số phát triển con người)	0,70	0,75	0,725
Tỉ lệ dân số giới / tổng dân số	0,5082	0,4918	1,000

Lưu ý:

Khi tính HDI cho giới nữ và giới nam, các chỉ số giáo dục và kinh tế được tính theo công thức chung (Đã giới thiệu ở số 51) riêng chỉ số tuổi thọ có sự hiệu chỉnh: min tuổi thọ nữ là 27, 5 và max tuổi thọ nữ là 87,5, min tuổi thọ nam là 22,5, max tuổi thọ nam là 82,5 (tính chung cho dân số thì min tuổi thọ là 25, max tuổi thọ là 85).

2.3. Với kết quả ở (2.2) có thể tính được GDI Việt nam theo công thức đã nêu ra ở (2.1)

Báo cáo phát triển con người năm (2009) của UNDP cho biết:

* GDI = $\left(\frac{0,5082}{0,70} + \frac{0,4918}{0,75}\right)^{-1} = 0,723$, xếp thứ 94/155 có mặt ở bảng xếp hạng

* GDI so với HDI $\frac{GDI}{HDI} = \frac{0,723}{0,725} \approx 97\%$

Kết quả này cho thấy sự phát triển có tính bình đẳng giới ở Việt nam so với sự phát triển chung đang gần cận nhau

3. Bình luận và khuyến nghị

3.1. Đã nhiều năm UNDP đều tính giá trị GDI và xếp hạng chỉ số này cho Việt Nam. Hồi cố từ năm 2001 có kết quả như sau:

Năm	Giá trị GDI	Thứ hạng GDI
2001	0,680	89/146
2002	0,687	89/146
2003	0,687	89/144
2004	0,689	87/144
2005	0,702	83/140
2007	0,725	94/155

Như vậy từ năm 2005-2007 GDI đã tăng giá trị lên được 23‰ (hai mươi ba phần nghìn), thứ hạng cũng có sự chuyển biến: trong năm 2007 (so với năm 2005) từ thứ 83 đã xuống thứ 94, như vậy số nước tham gia vào tính GDI tăng lên 15 nước. Nhưng Việt Nam đã tăng lên được 4 bậc trong bảng xếp hạng chung.

3.2. Tiến bộ đó mới là bề nổi, nhìn vào chiều sâu, những người làm chính sách kinh tế giáo dục cần phải quan tâm những điều sau đây:

3.2.1. Độ lệch về kinh tế (thu nhập) của giới nữ và giới nam còn lớn. Tính ra có sự chênh nhau nam hơn nữ 938 USD (bình quân đầu người)

3.2.2. Độ lệch về biết chữ: nam hơn nữ: 7%

3.2.3. Độ lệch về đi học nam hơn nữ: 3,8%

Như vậy, chính sách trong kinh tế giáo dục phải có biện pháp quyết liệt hơn, tích cực hơn để người biết chữ và đi học của giới nữ bằng giới nam.

Giải quyết sự chênh lệch về kinh tế trong thu nhập của nữ và nam là điều còn khó khăn tuy nhiên để cho giới nữ đỡ thiệt thòi thì về mặt chính sách Nhà nước và ngành giáo dục cần có biện pháp hỗ trợ cho giới nữ khi đi học, thí dụ với các bậc học có thu học phí nên nghiên cứu miễn giảm cho giới nữ từ 20-30% .

3.3. Như đã trình bày ở các số trước về chỉ số GDP, HDI

Lần này là chỉ số GDI. Các chỉ số này đều là công cụ hữu ích cho tư duy quản lí giáo dục, kinh tế giáo dục. Đề nghị có sự cập nhật nội dung này vào các chương trình huấn luyện người cán bộ quản lí giáo dục.

Năm 2001 nước ta đã có công trình tính GDI cho các tỉnh thành, năm 2006 lại có công trình tiếp nối kết quả theo điều tra dân số.

Đ áng tiếc các thông tin này không được cập nhật thường xuyên cho cán bộ quản lí giáo dục. Chính vì vậy khi khởi thảo các văn bản chiến lược cho giáo dục phần nói về bình đẳng giới trong các kiến giải chưa thật mạnh mẽ và sâu sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/. UNDP, *Báo cáo phát triển con người năm 2009.*

2/. Đặng Quốc Bảo, Trương Thuý Hằng, Đặng Thanh Huyền, *Nghiên cứu chỉ số và phát triển con người của Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008

VAI TRÒ...

(Tiếp theo trang 56)

- Quá trình giáo dục đạo đức được coi là một trong những nhân tố góp phần phát triển Tâm lực - Nội lực của sự phát triển nhân cách.

- Giáo dục đạo đức phải được thực hiện thường xuyên, thông qua và kết hợp với các con đường khác như dạy học, hoạt động xã hội, chính trị...

- Phải coi hoạt động là điều kiện quan trọng của giáo dục đạo đức bởi lẽ chỉ có thông qua các hoạt động phong phú đa dạng mới hình thành được nhận thức đúng các giá trị, phát triển các xúc cảm, tình cảm, niềm tin và mới có những hành vi, lối sống lành mạnh, phù hợp với yêu cầu của xã hội.

Đối với các trường đại học, để giáo dục đạo đức cần tận dụng các hoạt động đào tạo nghề nghiệp, hoạt động nghiên cứu khoa học của mỗi trường, có như vậy mới hình thành được lí tưởng nghề nghiệp, các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Đó là một đặc trưng và cũng là một thế mạnh của các trường đại học trong quá trình giáo dục đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc, *Phát triển con người toàn diện thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, NXB Chính trị Quốc gia, 2001.

2. *Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về giáo dục*, NXB Giáo dục, 1962.

3. Hà Nhật Thăng, *Đạo đức và giáo dục đạo đức*, NXB Giáo dục, 2005.

4. Hà Nhật Thăng, *Nhập môn Giáo dục công dân*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007.

SUMMARY

This article presents the role of universities in moral education for students. According to the author moral qualities are the major component, the internal engine for the human personality. Moral education is the responsibility of each individual and social organization, by which universities have the orientating role.